TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2023/HC-PT
Ngày 24/5/2023
V/v: "*Khởi kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Nguyễn Văn Minh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 122/2023/TLPT-HC ngày 08 tháng 3 năm 2023, về việc *"Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai".*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 119/2022/HC-ST ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 932/2023/QĐXXPT-HC ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân nhà máy sản xuất nước đá QH (có mặt);

Địa chỉ: 207 NKKN, Phường 3, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Địa chỉ: 01 PVĐ, phường PT, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phan Văn M, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (có đơn xin vắng mặt) và ông Nguyễn

Văn T, chức vụ: Phó Trưởng phòng quy hoạch - Kế hoạch thuộc Chi cục quản lý đất đai tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo. Địa chỉ: 14 đường 3/2, Phường 8, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Quang D, chức vụ: Phó Chi cục trưởng (có mặt).

3.2. Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Địa chỉ: 07 NTT, phường PT, thành phố BR, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mai Thị Nghĩa L, chức vụ: Trưởng phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác (có mặt).

Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/3/2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện – bà Trần Thị H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân nhà máy sản xuất nước đá QH trình bày:

Ngày 21/10/2021, Doanh nghiệp tư nhân nhà máy Sản xuất nước đá QH (sau đây gọi là DNTN QH) nhận được Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thu hồi 18.039,7m^2 đất, tại Phường 12, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lý do thu hồi đất: Người sử dụng đất không thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, vi phạm pháp luật về đất đai quy định tại điểm g khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai và Điều 15a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ. DNTN QH đã làm đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh nhưng đã quá thời hạn giải quyết khiếu nại vẫn chưa có kết quả trả lời đơn khiếu nại. Nay DNTN QH khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thu hồi 18.039,7m^2 đất, tại Phường 12, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Buộc UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải giao diện tích đất thuê là 18.039,7 m^2 vị trí tại đường 30/4, Phường 12, thành phố VT thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là Giấy CNQSDĐ) số BM 510696 ngày 18/6/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường cho DNTN QH.

- Buộc UBND tỉnh xác định lại số tiền thuê đất được tính lại từ thời điểm UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bàn giao đất thuê cho DNTN QH quản lý và sử dụng. Cơ sở để DNTN QH đưa ra yêu cầu khởi kiện là:

Thứ nhất, DNTN QH không vi phạm về nghĩa vụ nộp tiền thuê đất của người sử dụng đất đối với nhà nước; cụ thể: Năm 2009, thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc di dời nhà máy sản xuất nước đá QH (do bà Trần Thị H làm chủ doanh nghiệp) để không ảnh hưởng tới môi trường, DNTN QH đồng ý với UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thống nhất địa điểm xây dựng nhà máy mới tại đường 30/4, Phường 12, thành phố VT. Ngày 19/01/2009, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 133/QĐ-UBND về việc thu hồi 18.039,7m^2 đất do Trung tâm Phát triển Quỹ đất quản lý và cho DNTN QH thuê toàn bộ diện tích thu hồi trên để đầu tư lại nhà máy sản xuất nước đá QH (giai đoạn 1). Ngày 04/02/2009, DNTN QH đã chính thức ký hợp đồng thuê đất số 05/HĐTĐ với UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Diện tích đất thuê là 18.039,7 m^2 vị trí tại đường 30/4, Phường 12, thành phố VT. Thời hạn thuê đất là 40 năm.

Như vậy tại thời điểm thuê đất, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải có trách nhiệm cấp Giấy CNQSDĐ cho DNTN QH theo quy định của điều 125 Nghị định 181/2003/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đất đai 2003. Quy định là thời hạn 20 ngày, nhưng không hiểu sao đến tận 05 năm (từ 04/02/2009 đến ngày 18/6/2013) sau nhiều đơn thư khiếu nại thì UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu mới cấp Giấy CNQSDĐ số BM 510696 ngày 18/6/2013 cho DNTN QH. Trong khoảng thời gian 05 năm (2009-2013) do không được cấp Giấy CNQSDĐ nên Doanh nghiệp không thể sử dụng đất, không thể đưa nhà máy vào hoạt động, không huy động được vốn. Dù vậy, để thực hiện nghĩa vụ với nhà nước, ngày 29/12/2011, DNTN QH đã chủ động nộp tiền thuê đất là: 694.912.273 đồng tại phiếu thu số 0078396. Sau khi được cấp Giấy CNQSDĐ, DNTN QH đã chủ động xuống thực địa để rào cắm đất thì phát hiện trên đất Công ty cổ phần thương mại và đại lý dầu tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (sau đây gọi là CTCP Đại lý dầu) đã xây dựng nhà cửa, công trình trên đất, ngăn cản không cho DNTN QH sử dụng đất. Đầu năm 2014, chủ DNTN QH – bà Trần Thị H đã chủ động liên hệ với UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để báo cáo sự việc, chính các đồng chí lãnh đạo trong Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hướng dẫn doanh nghiệp khởi kiện ra Tòa án để đảm bảo quyền lợi và có cơ sở để cơ quan thuế không tính tiền thuê đất cho DNTN QH. Trên cơ sở hướng dẫn từ các cấp chính quyền, năm 2014, DNTN QH khởi kiện CTCP Đại lý dầu ra Tòa án nhân dân thành phố VT.

Ngày 14/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố VT đã xét xử sơ thẩm bằng Bản án số 58/2018/DSST tuyên công nhận quyền sử dụng đất cho DNTN QH, buộc CTCP Đại lý dầu phải giao lại diện tích đất tranh chấp và bồi thường thiệt hại số tiền 3.195.872.285 đồng (là số tiền thuê đất phải trả cho nhà nước), vụ án này có sự tham gia của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Không đồng ý với bản

án trên, ngày 27/9/2018, CTCP Đại lý dầu kháng cáo toàn bộ bản án và Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã thụ lý xét xử phúc thẩm số 119/2018/DSPT ngày 03/12/2018. Ngày 20/3/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định số 03/2019/QĐ-PT tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm với lý do "chờ kết quả giải quyết vụ án hành chính đối với Quyết định số 9758/QĐ-UB ngày 15/11/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Quyết định số 9758/QĐ-UB ngày 15/11/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thu hồi đất của CTCP Đại lý dầu và cho DN QH thuê)". Ngày 09/3/2020 sau khi biết được thông tin về việc vụ án hành chính giữa CTCP Đại lý dầu và UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã được giải quyết bằng Quyết định số 733/2019/QĐ-PT ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, DNTN QH phải làm đơn đề nghị mở lại phiên tòa phúc thẩm mà trước đó đang tạm đình chỉ thì vụ án mới được tiếp tục giải quyết. Sau rất nhiều lần phải hoãn phiên tòa vì phía bị đơn vắng mặt, ngày 23/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra Quyết định đình chỉ xét xử vụ án dân sự số 16/2020/DS-PT và bản án sơ thẩm số 58/2018/DSST mới chính thức có hiệu lực pháp luật.

Mặc dù vụ án tranh chấp giữa DNTN QH với CTCP Đại lý dầu được giải quyết bằng bản án số 58/2018/DSST có hiệu lực pháp luật nhưng cho đến nay, DNTN QH vẫn chưa được thi hành án. Chi cục Thi hành án thành phố VT vẫn đang phối hợp với Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để thi hành án bản án số 58/2018/DSST nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. DNTN QH cũng chưa được nhận đất thực địa để sử dụng nên DNTN QH chưa thực hiện nghĩa vụ đóng tiền thuê đất là hoàn toàn phù hợp.

Như vậy, cho đến thời điểm này, DNTN QH vẫn chưa được quản lý và sử dụng diện tích đất thuê; lỗi này thuộc về UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Do đó DNTN QH không vi phạm điểm g Điều 64 Luật Đất đai 2013 và nội dung Quyết định số 2923/QĐ-UBND là không phù hợp với thực tế khách quan của sự việc.

Thứ hai, DNTN QH là người bị thiệt hại: Từ năm 2006, Nhà máy sản xuất nước đá QH chấp hành đúng chủ trương của Nhà nước, đã ngưng hoạt động di dời toàn bộ nhà máy để chờ chính sách từ Nhà nước. Cũng từ đó, nguồn thu nhập của DNTN QH cũng bị mất. Từ năm 2009 đến năm 2013, doanh nghiệp phải chờ đợi để được cấp Giấy CNQSDĐ. Sau khi được cấp Giấy CNQSDĐ thì từ đầu năm 2014 đến nay Công ty bị chủ sử dụng đất cũ là CTCP Đại lý dầu tranh chấp kéo dài. Tuy nhiên, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũng như các cơ quan có thẩm quyền vẫn không giải quyết dứt điểm, dẫn đến DNTN QH không thể đi vào hoạt động kinh doanh. Có nghĩa từ khi phải di dời nhà máy nước đá QH đến nay là 15 năm (2006-2021) và từ khi được thuê đất đến nay là 12 năm (2009 – 2021), DNTN QH vẫn chưa được sử dụng đất cho thuê để hoạt

động, kinh doanh. Trong những năm qua, DNTN QH đã nhiều lần kiến nghị UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xem xét không tính tiền thuê đất trong thời gian từ 2009 đến 2020 nhưng vẫn chưa được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thỏa đáng.

Thứ ba, Quyết định số 2923/QĐ-UBND ban hành không đúng trình tự quy định của pháp luật. Theo quy định thì điều kiện để thu hồi đất theo điểm g khoản 1 Điều 64 Luật đất đai phải có quyết định cưỡng chế thực hiện nghĩa vụ tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải tổ chức kiểm tra, thanh tra để xác định hành vi vi phạm. Tuy nhiên người sử dụng đất là DNTN QH chưa hề nhận được các văn bản này và cũng chưa nhận được bất kỳ thông tin gì về việc thanh tra, kiểm tra của Sở Tài nguyên và Môi trường. Do đó chưa đủ căn cứ pháp lý để UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quyết định số 2923/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích đất của DNTN QH.

Tại Công văn số 11545/UBND-VP ngày 19/9/2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người bị kiện - Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh trình bày:

Theo biên bản bàn giao đất ngày 21/01/2009 Ủy ban nhân dân thành phố VT và các cơ quan chức năng đã tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho bà H, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký hợp đồng thuê đất số 05/HĐTĐ ngày 04/02/2009. Ngày 12/6/2012, doanh nghiệp có đơn xin cấp Giấy CNQSDĐ. Ngày 18/6/2013, doanh nghiệp được cấp Giấy CNQSDĐ. Như vậy, sau khi có quyết định thuê đất, DNTN QH đã nhận đất trên thực địa ngày 21/9/2009 và đã được ký hợp đồng thuê đất, cấp Giấy CNQSDĐ. Do đó, DNTN QH có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Luật đất đai năm 2003. Sau khi nhận đất thì DNTN QH xảy ra tranh chấp với CTCP Đại lý dầu tỉnh và Tòa án có bản án buộc CTCP Đại lý dầu tỉnh tháo dỡ tài sản trên đất, trả lại diện tích đất tranh chấp và giao lại diện tích đất không tranh chấp, đồng thời bồi thường thiệt hại số tiền 3.195.872.285 đồng cho DNTN QH. Về nghĩa vụ tài chính nộp thuế: theo báo cáo của cục thuế tỉnh tại Văn bản số 8230/CT-HKDCN ngày 11/9/2020 "tính đến ngày 31/8/2020 doanh nghiệp còn nợ tiền thuê đất và chậm trả là 14.452.521.566 đồng, trong đó nợ tiền thuê đất là 9.467.584.364 đồng và tiền chậm nộp là 4.952.521.566 đồng". Cơ quan thuế đã thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế nhưng không có kết quả, nên kiến nghị UBND tỉnh thu hồi đất của DNTN QH theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 64 Luật đất đai. Ngày 05/10/2020 UBND tỉnh có văn bản số 10832/UBND-VP về việc thu hồi đất theo đề xuất của Cục thuế. Như vậy, việc UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất trên là đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 66 nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Ngày 28/9/2021 UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất số 2923 về việc thu hồi

18.039,7m^2 đất tại Phường 12, thành phố VT là đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của DNTN QH.

Tại Công văn số 6838/CCTKV-TrB ngày 01/8/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo trình bày:

DNTN QH được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho thuê đất diện tích 18.039,7m^2 tại đường 30/4, Phường 12, thành phố VT theo Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 19/01/2009, ký hợp đồng thuê đất số 05/HĐTĐ ngày 04/02/2009 và được bàn giao đất thực địa ngày 21/01/2009. Căn cứ hồ sơ phiếu chuyển thông tin địa chính số 126/VPĐKQSDĐ ngày 16/02/2009 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, căn cứ công văn số 7482/CT-QLĐ ngày 12/9/2016 và 8541/CT-HKDCN ngày 01/10/2019 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc điều chỉnh đơn giá thuê đất, căn cứ công văn số 466/STC-QLGCS ngày 02/3/2009 của Sở Tài chính về việc xác định đơn giá thuê đất của dự án cho chu kỳ ổn định từ ngày 21/01/2009 đến ngày 20/01/2014 và căn cứ các quy định pháp luật về thu tiền thuê đất và hồ sơ pháp lý về thuê đất của DNTN QH, Chi cục Thuế đã phát hành Thông báo thuê đất số 08/TB-CCT ngày 12/03/2009 và số 2864/TB-CCT ngày 27/8/2010, số tiền phát sinh từ ngày 21/01/2009 đến 30/6/2010 là 694.912.273 đồng Doanh nghiệp đã nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 694.912.273 đồng theo giấy nộp tiền số BRV0101/110079396; Đồng thời định kỳ phát hành thông báo tiền thuê đất phát sinh theo hai kỳ hàng năm và thông báo tiền nợ theo mẫu 07/QLN theo quy định. Tổng số nợ của doanh nghiệp tính đến ngày 31/7/2022 là 18.856.390.111 đồng. Trong đó tiền thuê đất là 11.753.687.155 đồng *(tính đến ngày có quyết định thu hồi đất ngày 28/9/2021)*, tiền chậm nộp tương ứng tính đến hết ngày 31/7/2022 là 7.102.702.956 đồng. Mặc dù Chi cục Thuế đã thực hiện hết các biện pháp đôn đốc nợ như gọi điện thoại, thông báo nợ, thu thập thông tin tài khoản nhưng đơn vị vẫn chây ỳ không nộp và liên tục kiến nghị về tranh chấp đất với CTCP Đại lý Dầu.

Căn cứ Bản án số 58/2018/DSST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố VT tuyên buộc công ty Thương mại và Đại lý dầu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tháo dỡ tài sản trên đất trả lại diện tích đất tranh chấp (3.013,1m^2) và giao lại diện tích đất không tranh chấp (15.026,6m^2), đồng thời bồi thường thiệt hại số tiền 3.195.872.285 đồng cho DNTN QH. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 64 Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc Hội quy định thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai; căn cứ khoản 13 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ bổ sung Điều 15a của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng

Tàu có công văn số 8230/CT-HKDCN ngày 11/9/2020 gửi UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiến nghị thu hồi đất do DNTN QH đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền cưỡng chế thực hiện nghĩa vụ tài chính nhưng không chấp hành. Ngày 28/9/2021, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 về việc thu hồi đất diện tích 18.039,7m^2 tại đường 30/4, Phường 12, thành phố VT. Nay, DNTN QH khởi kiện thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo sẽ căn cứ vào văn bản của UBND tỉnh để tính thuế, trường hợp UBND tỉnh có văn bản điều chỉnh thì Chi cục thuế sẽ có văn bản điều chỉnh lại về mức thu tiền thuê đất của DNTN QH.

Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trình bày: Hoàn toàn đồng ý với quan điểm của Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 119/2022/HC-ST ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính; Áp dụng Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 106, Điều 122 Luật đất đai năm 2003; Điều 64 Luật đất đai 2013; Điều 7 Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ, Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H – Chủ doanh nghiệp tư nhân nhà máy sản xuất nước đá QH;

- Hủy Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, về việc thu hồi 18.039,7m^2 đất, tại Phường 12, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Buộc UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải giao diện tích đất thuê là 18.039,7 m^2 vị trí tại đường 30/4, Phường 12, thành phố VT thể hiện trên Giấy CNQSDĐ số BM 510696 của Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 18/6/2013 cho DNTN QH quản lý và sử dụng.

- Buộc UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định lại số tiền thuê đất đối với DNTN QH theo quy định của pháp luật; thời điểm phát sinh tiền thuê đất kể từ ngày UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bàn giao đất thuê cho DNTN nhà máy sản xuất nước đá QH quản lý và sử dụng trên thực địa.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/11/2022, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kháng cáo cho rằng Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quyết

định số 133/QĐ-UBND ngày 19/01/2009 thu hồi 18.039,7m^2 tại Phường 12, thành phố VT cho DNTN QH thuê; ngày 21/01/2009, Phòng Tài nguyên và Môi trường, thành phố VT và các cơ quan chức năng lập biên bản bàn giao đất trên thực địa cho DNTN QH; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ký hợp đồng thuê đất số 05/HĐTĐ ngày 04/02/2009 cho DNTN QH thuê đất thời hạn 40 năm, trả tiền thuê đất hàng năm. Đến ngày 18/6/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường mới cấp Giấy CNQSDĐ cho DNTN QH là chậm, nhưng theo quy định tại Điều 111 Luật đất đai năm 2003, Điều 63 Luật xây dựng năm 2003 thì chỉ cần có Hợp đồng thuê đất và Biên bản giao đất thuê thì đủ điều kiện làm hồ sơ cấp giấy phép xây dựng công trình. DNTN QH không thực hiện triển khai dự án sau khi thuê đất là do gặp khó khăn về kinh tế, chủ doanh nghiệp đang gặp tai nạn không thể điều hành được doanh nghiệp; do không sử dụng đất nên CTCP Đại lý dầu lấn chiếm lại đất, nên mới dẫn đến tranh chấp, kiện tụng kéo dài nên Bản án sơ thẩm nhận định UBND tỉnh chưa giao đất trên thực tế, cho thuê đất khi có tranh chấp là không đúng; do đó, xác định UBND tỉnh chưa bàn giao đất khi cấp giấy cho DNTN QH nên không phát sinh nghĩa vụ trả tiền thuê đất là không đúng. Đề nghị sửa Bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của DNTN QH.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người kháng cáo trình bày: Ngày 21/01/2019, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (gọi tắt Sở Tài nguyên và Môi trường) đã có biên bản bàn giao đất cho bà Trần Thị H – Chủ DNTN QH nhưng Bản án sơ thẩm nhận định chưa giao đất là không đúng. Năm 2012, DNTN QH có đơn xin cấp Giấy CNQSDĐ nên năm 2013 cấp Giấy CNQSDĐ cho DNTN QH là phù hợp. Sau khi thuê đất, DNTN QH không đưa đất vào sử dụng, dẫn đến tranh chấp; khi giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa DNTN QH và CTCP Đại lý dầu, bản án cũng xác định đất đã giao cho DNTN QH nên có cơ sở đất cho thuê đã giao cho DNTN QH từ năm 2009. DNTN QH không thực hiện nghĩa vụ thuế về việc thuê đất là vi phạm nên UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành quyết định thu hồi đất là đúng pháp luật. Đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của UBND tỉnh, sửa Bản án sơ thẩm, bác đơn khởi kiện của DNTN QH.

Đại diện Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo và Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng, người tiến hành tố tụng, các đương sự tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Về nội dung kháng cáo của UBND tỉnh: Theo quy định của pháp luật quy định, sau khi ký hợp đồng cho thuê đất, trong thời hạn 20 ngày phải bàn giao đất, Giấy CNQSDĐ cho DNTN QH nhưng đến năm 2013 mới giao Giấy CNQSDĐ là vi phạm, DNTN QH có đơn đề nghị giải quyết khiếu nại,

giao đất cho DNTN QH nhưng UBND tỉnh không thực hiện, nên năm 2014 DNTN QH tranh chấp quyền sử dụng đất với CTCP Đại lý dầu, đến nay bản án này cũng chưa thi hành, để giao đất cho DNTN QH, nên UBND tỉnh cho rằng đã giao đất cho DNTN QH từ năm 2009, DNTN QH vi phạm không chịu nộp thuế thuê đất là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng pháp luật, nay UBND tỉnh kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của UBND tỉnh, giữ y Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thì thấy:

- Đơn kháng cáo của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đúng theo quy định của pháp luật, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Theo đơn khởi kiện của DNTN QH, yêu cầu hủy quyết định thu hồi đất và buộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giao đúng diện tích, vị trí đất cho thuê và xác định thời gian trả tiền thuê đất; nên đây là quan hệ hành chính, về việc: "Khởi kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai" nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định khởi kiện quyết định hành chính là thiếu sót. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ kiện hành chính, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xét, quyết định đầy đủ yêu cầu của người khởi kiện, nên không xem là vi phạm, cấp phúc thẩm cần bổ sung cho đúng quy định. Thời hiệu khởi kiện vẫn còn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2]. Xét kháng cáo của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

[2.1]. Bà Trần Thị H – Chủ DNTN QH, có nhà máy sản xuất nước đá, tại số 207 NKKN, Phường 3, thành phố VT; là khu dân cư và trụ sở của nhiều Cơ quan nhà nước đóng trên địa bàn. Để tránh ô nhiễm môi trường do nước thải và tiếng động của nhà máy; UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Công văn số 4348/UB-VP ngày 09/8/2004 giao trách nhiệm cho Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học Công nghệ và UBND thành phố VT; thỏa thuận vị trí mới để Nhà máy nước đá QH tiếp tục tổ chức sản xuất. Ngày 19/01/2009, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quyết định số 133/QĐ-UBND về việc thu hồi 18.039,7m^2 đất do Trung tâm Phát triển Quỹ đất quản lý và cho DNTN QH thuê toàn bộ diện tích thu hồi trên để đầu tư lại Nhà máy sản xuất nước đá QH - giai đoạn 1 (BL: 16).

[2.2]. Ngày 04/02/2009, DNTN QH ký hợp đồng thuê đất số 05/HĐTĐ với UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Diện tích đất thuê là 18.039,7m^2 vị trí tại

đường 30/4, Phường 12, thành phố VT; thời hạn thuê đất là 40 năm (BL: 13, 14, 15) và theo trình bày của DNTN QH thì trước đó ngày 21/01/2009 Sở Tài nguyên và Môi trường lập biên bản bàn giao đất cho DNTN QH, ký trên giấy tờ chứ thực tế chưa giao vị trí, mốc giới đất thuê. Theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 125 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ quy định: *"...Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ địa chính; xác minh thực địa; trình Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp được thuê đất; chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất tổ chức bàn giao đất trên thực địa. Thời gian thực hiện các công việc này không quá hai mươi (20) ngày làm việc (không kể thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính) kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường nhận đủ hồ sơ hợp lệ cho tới ngày người sử dụng đất nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".* Mặt khác, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 122 Luật đất đai năm 2003 "*...Trong thời hạn không quá mười ngày làm việc, kể từ ngày người được giao đất, thuê đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, cơ quan quản lý đất đai ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất, tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người được giao đất, thuê đất".* Đối chiếu những quy định trên thì thời gian là 20 ngày kể từ ngày Sở Tài nguyên và Môi trường nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường phải cấp Giấy CNQSDĐ cho DNTN QH; thực tế đến ngày 18/6/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường mới cấp Giấy CNQSDĐ số BM 510696 cho DNTN QH. Như vậy, khi cấp Giấy CNQSDĐ cho DNTN QH, mới có sơ đồ, vị trí đất kèm theo nhưng người kháng cáo cho rằng ngày 21/01/2009 Sở Tài nguyên và Môi trường đã lập biên bản bàn giao đất cho DNTN QH là không phù hợp với thực tế. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Sở Tài nguyên và Môi trường chưa bàn giao đất trên thực địa cho DNTN QH là có căn cứ.

[2.3]. Theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng thuê đất ngày 04/02/2009 *"Bên cho thuê đất phải đảm bảo việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời hạn thực hiện hợp đồng".*

[2.3.1]. Ngày 18/6/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy CNQSDĐ cho DNTN QH (BL: 18, 20), thì đến ngày 05/12/2013 UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận được đơn của bà Trần Thị H chủ DNTN QH, khiếu nại về việc CTCP Đại lý dầu chiếm giữ đất mà doanh nghiệp của bà được UBND tỉnh giao và Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy CNQSDĐ (BL: 17). Như vậy, có căn cứ cho rằng tại thời điểm Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp Giấy CNQSDĐ cho DNTN QH thì CTCP Đại lý dầu đã chiếm giữ một phần đất đã cho DNTN QH thuê; từ đó, có cơ sở khi Sở Tài nguyên và Môi trường giao

Giấy CNQSDĐ cho DNTN QH thì chưa giao vị trí đất trên thực địa; nên người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị kiện cho rằng Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao đất trên thực địa cho DNTN QH từ ngày 21/01/2009 là không phù hợp.

[2.3.2]. Theo Công văn số 928/UBND-VP ngày 07/02/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được công văn, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố VT, phải kiểm tra, tham mưu để UBND tỉnh giải quyết (BL: 17). Song, các cơ quan tham mưu và UBND tỉnh bỏ mặc cho doanh nghiệp, không xem xét giải quyết việc khiếu nại, đề nghị của DNTN QH; nhằm nhận được đất để triển khai thực hiện dự án nhà máy nước đá QH tại vị trí đất được thuê. Do, không được UBND tỉnh giải quyết và giao đất được thuê, nên bà Trần Thị H – Chủ DNTN QH, đã khởi kiện "Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại tài sản" với CTCP Đại lý Dầu, được Tòa án nhân dân thành phố VT thụ lý số 110/2014/TLST-DS ngày 25/4/2014, trong đó xác định UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án (BL: 07 đến 12). Đến nay, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT cũng chưa thi hành được Bản án số 58/2018/DSST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố VT và Quyết định số 16/2020/QĐ-PT ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (BL: 25, 26), để giao đất thuê cho DNTN QH.

[2.3.3]. Theo tài liệu Tòa án cấp sơ thẩm thu thập, tại biên bản làm việc ngày 06/6/2013 (tức trước ngày cấp Giấy CNQSDĐ), thì trong tổng diện tích đất 18.039,7m^2 UBND tỉnh cho DNTN QH thuê, thì có 16.725,8m^2 nằm trong khu vực đã có Thông báo thu hồi đất số 124/UBND –BBT ngày 21/6/2011 của UBND thành phố VT. Như vậy, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành cấp Giấy CNQSDĐ cho DNTN QH khi biết rõ gần như toàn bộ diện tích đất thuê nằm trong thông báo thu hồi đất của UBND thành phố VT đã công bố; nên DNTN QH không triển khai được dự án trong phần diện tích đất này, vì không phù hợp với quy hoạch.

[2.4]. UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũng xác định đến ngày 18/6/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường mới cấp Giấy CNQSDĐ cho DNTN QH là chậm, nhưng cho rằng theo quy định tại Điều 111 Luật đất đai năm 2003, Điều 63 Luật xây dựng năm 2003 thì chỉ cần có Hợp đồng thuê đất và Biên bản giao đất thuê thì đủ điều kiện làm hồ sơ cấp giấy phép xây dựng công trình là chưa phù hợp. Vì Điều 111 Luật đất đai năm 2003 quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh tế thuê đất; chứ không quy định thủ tục cấp giấy phép xây dựng. Nhà máy sản xuất nước đá QH đang hoạt động sản xuất, kinh doanh nhưng phải tháo dỡ, chuyển sang vị trí đất mới được thuê, thực tế Sở Tài nguyên và Môi trường giao đất bị quy hoạch, chưa cấp Giấy CNQSDĐ và chưa giao đất trên thực địa cho

DNTN QH quản lý, sử dụng. Do đó, DNTN QH chưa triển khai thực hiện dự án nhà máy sản xuất nước đá trên diện tích đất được thuê là lỗi của UBND tỉnh; nên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người kháng cáo cho rằng DNTN QH không triển khai thực hiện dự án nên CTCP Đại lý dầu vào lấn chiếm đất là không phù hợp, vì một phần đất UBND tỉnh cho DNTN QH thuê có nguồn gốc trước đây tỉnh ủy đã giao cho công ty Thương mại và Đại lý dầu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sử dụng.

[2.5]. Tại phiên tòa, đại diện của Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo đã trình bày, căn cứ Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 19/01/2009 của UBND tỉnh về việc DNTN QH được UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho thuê đất diện tích 18.039,7m^2 tại đường 30/4, Phường 12, thành phố VT, Hợp đồng thuê đất số 05/HĐTĐ ngày 04/02/2009 và Biên bản bàn giao đất ngày 21/01/2009… để xác định DNTN QH đã thuê, sử dụng diện tích 18.039,7m^2 của UBND tỉnh từ ngày 21/01/2009 để tính thuế. Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo chưa điều tra, thu thập vì sao từ ngày 21/01/2009 đến ngày 30/6/2010 DNTN QH đã nộp tiền thuê đất vào Ngân sách nhà nước là 694.912.273 đồng, nhưng sau đó không thực hiện nộp tiền thuê đất; dù Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo có nhận được đơn của DNTN QH trình bày lý do chưa nộp tiền thuê đất còn lại cho Nhà nước, nhưng Chi cục Thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo chỉ dựa vào hồ sơ, xác định DNTN QH còn nợ tiền thuê đất tính đến ngày 31/7/2022 là 18.856.390.111 đồng (Trong đó tiền thuê đất là 11.753.687.155 đồng, tiền chậm nộp tính đến hết ngày 31/7/2022 là 7.102.702.956 đồng) và báo cáo, kiến nghị UBND tỉnh thu hồi diện tích đất 18.039,7m^2 đã cho thuê và cấp Giấy CNQSDĐ cho DNTN QH; trong khi UBND tỉnh cũng đã nhận đơn và chỉ đạo các Cơ quan tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết khiếu nại của DNTN QH nhưng UBND tỉnh không giải quyết; UBND tỉnh cũng đã tham gia vụ kiện DNTN QH kiện Công ty CP Thương mại và Đại lý dầu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm 2014 cho đến nay cũng chưa được thi hành án để giao đất đã cho DNTN QH thuê. Do đó, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho rằng DNTN QH vi phạm nghĩa vụ trả tiền thuê đất và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013 để ban hành Quyết định 2923/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 thu hồi lại diện tích đất cho DNTN QH thuê, với lý do nợ tiền thuê đất là không có căn cứ và không đúng quy định của pháp luật.

[3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là người kháng cáo, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo; lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người kháng cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được

chấp nhận; giữ y bản án sơ thẩm, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giữ y Bản án hành chính sơ thẩm số: 119/2022/HC-ST ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 173; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015. Khoản 2 Điều 122 Luật đất đai năm 2003; khoản 3 và khoản 4 Điều 125 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Căn cứ khoản 2 Điều 32, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H – Chủ doanh nghiệp tư nhân nhà máy sản xuất nước đá QH;

- Hủy Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thu hồi 18.039,7m^2 đất, tại Phường 12, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải giao diện tích, vị trí đất thuê là 18.039,7m^2 tại đường 30/4, Phường 12, thành phố VT, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 510696 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 18/6/2013 cho Doanh nghiệp tư nhân nhà máy sản xuất nước đá QH quản lý và sử dụng.

- Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định lại số tiền thuê đất đối với Doanh nghiệp tư nhân nhà máy sản xuất nước đá QH theo quy định của pháp luật; thời điểm phát sinh tiền thuê đất kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bàn giao đất thuê cho Doanh nghiệp tư nhân nhà máy sản xuất nước đá QH quản lý và sử dụng trên thực địa.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Hoàn trả lại số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) cho bà Trần Thị H – Chủ Doanh nghiệp tư nhân nhà máy sản xuất nước đá QH theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000233 ngày 28/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu phải nộp 300.000 đồng; khấu trừ 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000556 ngày 17/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (16b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý